

Số: 4/4 /SNV-CCVC

Tây Ninh, ngày 23 tháng 11 năm 2015

V/v báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện
Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 5063/BNV-ĐT ngày 02/11/2015 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tổng kết, khen thưởng 5 năm thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg.

Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011- 2015 theo những nội dung chính như sau:

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung sau

- Đánh giá tình hình triển khai, tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011 - 2015.

- Đánh giá những kết quả đạt được của công tác đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2011 - 2015; kết quả thực hiện các mục tiêu đạt được nêu tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 1374/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Rút ra bài học kinh nghiệm trong việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011 - 2015; đưa ra các đề xuất, kiến nghị để chuẩn bị triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020.

- Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011 - 2015; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 theo các biểu mẫu (BM-11/ĐT-01; BM-12/ĐT-01).

- Riêng báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2015 (gửi kèm các biểu BM-05/ĐT; BM-06/ĐT; BM-09/ĐT).

2. Xây dựng kế hoạch

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 (gửi kèm các biểu BM-07/ĐT; BM-08/ĐT; BM-10/ĐT);

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 (gửi kèm các biểu BM-01/ĐT; BM-02/ĐT; BM-03/ĐT; BM-04/ĐT);
- Dự kiến kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017.

Công văn này và các biểu mẫu thống kê kết quả, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được đăng tại trang thông tin của Sở Nội vụ.

Đề nghị Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo theo các nội dung nêu trên và **gửi về Sở Nội vụ trước ngày 17/12/2015** để Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ đúng thời gian theo quy định./.

Nơi nhận: *Hy*

- Như trên;
- PNV các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CCVC, (Tâm).



Trương Thị Phương Thảo

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng biên chế được giao năm 2015	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có đến 11/2015	Trong đó		Chia theo ngạch									Chia theo trình độ đào tạo										Chia theo độ tuổi																
				Nam	Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	CVCC và TD	CVC và TD	CV và TD	CS và TD	Nhân viên	Chuyên môn					Chính trị		Tin học		Ngoại ngữ			Quản lý nhà nước				Nam		Nữ									
														Tiến sĩ, CKII	Thạc sĩ, CKI	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Tiếng Anh	NN khác	Chứng chỉ tiếng dân tộc	CVCC và TD	CVC và TD	CV và TD	Cán sự và tương đương	Tổng	Trong đó		Trong đó					
				Đại học trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ	CVCC và TD	CVC và TD	CV và TD	Tổng	<=49 tuổi	>49 tuổi																					Tổng	<=49 tuổi	>49 tuổi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	
3	Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã																																								
IV	Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp																																								
1	Cấp tỉnh																																								
2	Cấp huyện																																								
3	Cấp xã																																								
	TỔNG CỘNG																																								

Tây Ninh, ngày tháng năm 2015

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị.....

BM-02/ĐT

NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Công văn số 414 /SNV-CCVC ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Lý luận chính trị					Quản lý nhà nước						Chuyên môn						Kiến thức kỹ năng chuyên ngành		Kỹ năng lãnh đạo quản lý			Quốc phòng an ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	
		Đại học, trên đại học	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Đại học, trên đại học	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Bồi dưỡng	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Cấp Sở	Cấp phòng	Cấp huyện						
1	Cán bộ, Công chức lãnh đạo quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương																											
		Lãnh đạo cấp huyện và tương đương																											
		Lãnh đạo cấp phòng, ban thuộc tỉnh, huyện và tương đương																											
2	Các ngạch công chức hành chính	Chuyên viên cao cấp																											
		Chuyên viên chính																											
		Chuyên viên																											
		Cán sự																											
		Công chức tập sự																											
3	Cán bộ, công chức trong nguồn quy hoạch																												
4	Đại biểu hội đồng nhân dân các cấp	Cấp tỉnh																											
		Cấp huyện																											
		Cấp xã																											
5	Cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ cấp xã																											
		Công chức cấp xã																											
6	Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã																												

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tên đơn vị

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
 (Kèm theo Công văn số 114/SNV-CCVC ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Lý luận chính trị					Quản lý nhà nước					Chuyên môn					Chức danh nghề nghiệp				Chức vụ quản lý			Bồi dưỡng bắt buộc cấp nhất kiến thức	Quốc phòng an ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số	Trong đó																											
		Đại học, trên đại học	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Đại học, trên đại học	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Cấp sở	Cấp huyện						Cấp phòng	Người dân tộc thiểu số	Nữ																									
1	Viên chức lãnh đạo quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương																																																						
		Lãnh đạo cấp huyện và tương đương																																																						
		Lãnh đạo cấp phòng, ban thuộc tỉnh, huyện và tương đương																																																						
2	Viên chức hành chính	Hạng I																																																						
		Hạng II																																																						
		Hạng III																																																						
		Hạng IV																																																						
3	Viên chức chuyên môn	Hạng I																																																						
		Hạng II																																																						
		Hạng III																																																						
		Hạng IV																																																						

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Ghi chú: Viên chức hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Tên đơn vị

BM-04/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI CỦA ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Công văn số 413/SNV-CCVC ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

STT	Đối tượng		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý điều hành chương trình KT-XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước chuyên ngành lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập quốc tế	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác (ghi cụ thể): ngành y, tham quan khảo	Trên 1 năm	Từ 2 - 12 tháng	Dưới 2 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh															
		Lãnh đạo cấp Sở, huyện và tương đương															
		Cấp phòng và tương đương															
2	Công chức	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách															
		Công chức trong nguồn quy hoạch															
3		Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng															
4		Đối tượng khác (ghi cụ thể): viên chức chuyên môn ngành y, giáo viên															

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tên đơn vị:

BM - 05/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2015
(kèm theo Công văn số 414/SNV-CCVC ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành		Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó							
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp huyện						Người dân tộc thiểu số	Nữ						
1	Cán bộ, CC lãnh đạo quản lý	Cấp tỉnh, thành phố																																
		Cấp sở và tương đương																																
		Cấp huyện và tương đương																																
		Cấp phòng và tương đương																																
2	Các ngạch công chức hành chính	Chuyên viên cao cấp																																
		Chuyên viên chính																																
		Chuyên viên																																
		Cán sự																																
		Công chức tập sự																																
3	Đại biểu Hội đồng nhân dân	Cấp tỉnh																																
		Cấp huyện																																
		Cấp xã																																
4	CB, CC cấp xã	Cán bộ cấp xã																																
		Công chức cấp xã																																
5	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã																																	

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm 2015 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Ngân sách ĐP: ; Nguồn khác:

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Ghi chú: - Để tránh trùng lặp, mỗi số liệu đào tạo, bồi dưỡng chỉ được dùng cho một đối tượng. Ví dụ: Đối tượng vừa là Lãnh đạo cấp sở, vừa là Chuyên viên cao cấp đi học Chương trình cao cấp lý luận chính trị thì chỉ được thống kê vào đối tượng Lãnh đạo cấp sở, Nguyên tắc này được áp dụng đối với tất cả các biểu mẫu.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu kỹ các nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng được áp dụng cho từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức để thống kê chính xác số liệu.

Tên đơn vị:

BM - 06/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC NĂM 2015
(kèm theo Công văn số 114/SNV-CCVC ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Chức danh nghề nghiệp				Chức vụ quản lý		Bồi dưỡng bắt buộc cấp nhật KT	Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó									
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Cấp phòng	Cấp sở							Người dân tộc thiểu số	Nữ								
1	Viên chức quản lý	Cấp sở và tương đương																																				
		Cấp phòng và tương đương																																				
2	Viên chức hành chính	Hạng I																																				
		Hạng II																																				
		Hạng III																																				
		Hạng IV																																				
3	Viên chức chuyên môn	Hạng I																																				
		Hạng II																																				
		Hạng III																																				
		Hạng IV																																				

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD viên chức ở trong nước năm 2015 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Ghi chú: Viên chức hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Viên chức lãnh đạo, quản lý: Là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phòng, khoa, ban hoặc các đơn vị tương đương cấp phòng của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Viên chức hành chính: Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Viên chức chuyên môn: Viên chức làm công việc chuyên môn chuyên ngành ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tên đơn vị:

BM - 07/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2016

(kèm theo Công văn số 414 /SNV-CCVC ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng / Nội dung		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành		Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó				
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp huyện						Người dân tộc thiểu số	Nữ			
1	Cán bộ, CC lãnh đạo quản lý	Cấp tỉnh, thành phố																													
		Cấp sở và tương đương																													
		Cấp huyện và tương đương																													
		Cấp phòng và tương đương																													
2	Các ngạch công chức	Chuyên viên cao cấp																													
		Chuyên viên chính																													
		Chuyên viên																													
		Cán sự																													
		Công chức tập sự																													
3		Công chức trong nguồn quy hoạch																													
4	Đại biểu Hội đồng nhân dân	Cấp tỉnh																													
		Cấp huyện																													
		Cấp xã																													
5	Cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ chuyên trách																													
		Công chức cấp xã																													
6		Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã																													

Dự toán kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm 2016 (ĐVT: triệu đồng): ...

Trong đó: Ngân sách TW: ; Ngân sách ĐP: ; Nguồn khác:

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tên đơn vị:

BM - 08/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC NĂM 2016

(kèm theo Công văn số *AM* /SNV-CCVC ngày *23* tháng *11* năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng / Nội dung		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Chức danh nghề nghiệp				Chức vụ quản lý		Bồi dưỡng bắt buộc cấp nhật KT	Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó												
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Cấp phòng	Cấp sở							Người dân tộc thiểu số	Nữ											
1	Viên chức quản lý	Cấp sở và tương đương																																							
		Cấp phòng và tương đương																																							
2	Viên chức hành chính	Hạng I																																							
		Hạng II																																							
		Hạng III																																							
		Hạng IV																																							
3	Viên chức chuyên môn	Hạng I																																							
		Hạng II																																							
		Hạng III																																							
		Hạng IV																																							

Dự toán kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD viên chức ở trong nước năm 2016 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Ghi chú: Viên chức hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Viên chức lãnh đạo, quản lý: Là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phòng, khoa, ban hoặc các đơn vị tương đương cấp phòng của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Viên chức hành chính: Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Viên chức chuyên môn: Viên chức làm công việc chuyên môn chuyên ngành ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tên đơn vị:

BM - 09/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2015
(kèm theo Công văn số 414/SNV-CCVC ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

STT	Đối tượng / Nội dung		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập quốc tế	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác (ghi cụ thể)	Trên 1 năm	Từ 2 - 12 tháng	Dưới 2 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp cấp tỉnh															
		Lãnh đạo cấp Sở, huyện và tương đương															
		Cấp phòng và tương đương															
2	Công chức	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách															
		Công chức trong nguồn quy hoạch															
3	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng																
4	Đối tượng khác (ghi cụ thể)																

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài năm 2015 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tên đơn vị:

BM - 10/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2016
(kèm theo Công văn số 114/SNV-CCVC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

STT	Đối tượng	Nội dung	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập quốc tế	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác (ghi cụ thể)	Trên 1 năm	Từ 2 - 12 tháng	Dưới 2 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh															
		Lãnh đạo cấp sở, huyện và tương đương															
		Cấp phòng và tương đương															
2	Công chức	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách															
		Công chức trong nguồn quy hoạch															
3	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng																
4	Đối tượng khác (ghi cụ thể)																

Dự toán kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài năm 2016 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tên đơn vị:

BM - 11/ĐT - 01

**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành		Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			Bồi dưỡng bắt buộc cấp nhật KT	Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó									
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp huyện							Người dân tộc thiểu số	Nữ								
1	<i>Cán bộ, CC lãnh đạo quản lý</i>	Lãnh đạo cấp tỉnh																																			
		Lãnh đạo cấp sở và tương đương																																			
		Cấp huyện và tương đương																																			
		Cấp phòng và tương đương																																			
2	<i>Các ngạch công chức hành chính</i>	Chuyên viên cao cấp																																			
		Chuyên viên chính																																			
		Chuyên viên																																			
		Cán sự																																			
		Công chức tập sự																																			
3	<i>ĐB Hội đồng nhân dân</i>	Cấp tỉnh																																			
		Cấp huyện																																			
		Cấp xã																																			
4	<i>Viên chức sự nghiệp</i>	Giáo dục, khoa học																																			
		Y tế																																			
		Văn hóa																																			
		Khác																																			
5	<i>Cán bộ, công chức cấp xã</i>	Cán bộ cấp xã																																			
		Công chức cấp xã																																			
6	<i>Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã</i>																																				

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD trong nước giai đoạn 2011- 2015 (ĐVT: triệu đồng):

(trong đó: Ngân sách TW: ; Ngân sách ĐP: ; Nguồn khác:)

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Ghi chú: - Để tránh trùng lặp, mỗi số liệu đào tạo, bồi dưỡng chỉ được dùng cho một đối tượng. Ví dụ: Đối tượng vừa là Lãnh đạo cấp sở, vừa là Chuyên viên cao cấp đi học Chương trình cao cấp lý luận chính trị thì chỉ được thống kê vào đối tượng Lãnh đạo cấp sở, Nguyên tắc này được áp dụng đối với tất cả các biểu mẫu.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu kỹ các nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng được áp dụng cho từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức để thống kê chính xác số liệu.

Tên đơn vị:

BM - 12/ĐT-01

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Đơn vị tính: lượt người

STT	Đối tượng / Nội dung		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập quốc tế	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác (ghi cụ thể)	Trên 1 năm	Từ 2 - 12 tháng	Dưới 2 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	<i>Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý</i>	Lãnh đạo cấp tỉnh															
		Lãnh đạo cấp Sở, huyện và tương đương															
		Cấp phòng và tương đương															
2	<i>Công chức</i>	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách															
		Công chức trong nguồn quy hoạch															
3	<i>Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng</i>																
4	<i>Đối tượng khác (ghi cụ thể)</i>																

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài giai đoạn 2011 - 2015 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị